

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v duy trì chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN

Kính gửi: Công Ty TNHH Quốc Tế An Huy

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản đã tiến hành đánh giá duy trì chứng nhận sự phù hợp đối với 04 sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản của Công ty TNHH Quốc Tế An Huy. Hồ sơ đánh giá của Công ty đã được xem xét và chuẩn y việc duy trì chứng nhận, thông tin chi tiết về sản phẩm (Phụ lục) và kết quả thử nghiệm kèm theo thông báo này.

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản thông báo để Công ty biết. Chúc quý Công ty đạt nhiều thành công hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giám đốc TT (để b/c);
- Trung tâm Vùng II;
- Phòng QLĐV&KH;
- VPTT (BBT Website; Tài chính, Kế toán);
- Lưu: VT, CNKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Thanh Tùng

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
 (Kèm theo Quyết định số 171 /QĐ-TTKN ngày 23 tháng 5 năm 2025
 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Phương pháp thử
1	OSKAL-MIX (HQ.05.0.23.02122-1)	064/2023/H ĐHQ. GS2 ngày 17/5/2025	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng I	Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	0,19	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
2	PREMIX-5000 (HQ.05.0.23.02122-2)			Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	0,4	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	3,02	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	< 0,15	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	< 0,05	EN 16277:2012
3	S-AGAL (HQ.05.0.23.02122-3)			Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,19	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
4	VITAMIN C TẠT (HQ.05.0.23.02122-4)			Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
		<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008		
		<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017		

Ghi chú: KPH - Không phát hiện.





DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Thông báo số 171/TT-TTKH ngày 23 tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp	Nhóm sản phẩm
1.	OSKAL-MIX	D4/6 đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	HQ.05.0.23.02122-1	QCVN 02-32-2:2020/BNNPTNT	Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản premix khoáng
2.	PREMIX-5000		HQ.05.0.23.02122-2		
3.	S-AGAL		HQ.05.0.23.02122-3		
4.	VITAMIN C TẠT		HQ.05.0.23.02122-4		Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản premix khoáng, Vitamin.